

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

VĂN TÚ ANH

NGHIÊN CỨU KHẢ NĂNG PHÁT ÂM CỦA
TRẺ KHIẾM THÍNH SAU KHI CẮY ĐIỆN CỰC ỐC TẠI

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGÔN NGỮ HỌC

Hà Nội - 2022

Công trình được hoàn thành tại:

**Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn,
Đại học Quốc gia Hà Nội**

Người hướng dẫn khoa học: **1. PGS.TS. Vũ Kim Bảng**

2. TS. Vương Hồng Tâm

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp cơ sở đào tạo họp tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, DDHQGHN. Vào hồi giờ ngày thángnăm.....

Cụ thể tìm hiểu luận án tại :

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Trung tâm Thông tin – Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Van Tu Anh (2022). "Comparison study of the pronunciation of Vietnamese phonemes (vowels and consonants) by pre-school deaf children before and after cochlear implantation (case study)". *International Journal of Science and Research (IJSR)*. Volume 11. Issue 7. July 2022. ISSN (online): 2319-7064. Papers: 1722-1725. www.ijsr.net.
2. Van Tu Anh (2022). "Reserch on pronunciation ability of Vietnamese syllable components before and after using cochlear implants of some pre-school children groups (case study)". *International Journal of Science and Research (IJSR)*. Volume 11. Issue 4. April 2022. ISSN (online): 2319-7064. Papers: 861-864. www.ijsr.net.
3. Van Tu Anh (2022). "The possibility of pronouncing types of Vietnamese syllables before and after electronic cochlear implantation in hearing-impaired pre-school children at Sunny AVT, Hanoi". *Proceedings the first international conference on the issues of social sciences and humanities*. October, 28th, 2022. Paper: 58.
4. Văn Tú Anh (2017), "Khả năng phát âm thanh điệu, âm đầu và vần của trẻ khiếm thính 3 – 6 tuổi đeo máy trợ thính ở Hà Nội", *Việt Nam trong chuyển đổi Các hướng tiếp cận liên ngành*, Trường ĐHKHXH&NV, Nxb. ĐHQG Hà Nội, Tr. 450 - 461.
5. Văn Tú Anh (2018), "Khảo sát các thông số âm học trong phát âm thanh điệu tiếng Việt của trẻ nghe kém ở độ tuổi thực 3 - 4 (trên địa bàn Hà Nội)", *Ngôn ngữ*, số 5, Tr. 56 – 67.
6. Văn Tú Anh (2018), "Thực nghiệm bước đầu sử dụng các phần mềm phân tích tiếng nói CoolEdit và PRAAT giúp học viên nước ngoài và trẻ nghe kém phát âm đúng thanh điệu tiếng Việt", *Khoa học Ngôn ngữ và Văn hóa*, tập 2 số 1, Tr. 1 – 8.

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Hiện nay, vấn đề trị liệu ngôn ngữ cho trẻ đeo máy trợ thính hoặc cấy điện cực ốc tai đang được quan tâm nhiều hơn và cũng khẳng định được vị thế quan trọng trong quá trình can thiệp trẻ khiếm thính. Tuy nhiên, việc đánh giá tính hiệu quả của trị liệu nghe nói hiện nay không thống nhất giữa các trung tâm, trình độ chuyên môn của các nhà trị liệu ngôn ngữ không đồng đều, giáo trình không qui chuẩn dẫn đến khó khăn trong thu thập thông tin, nghiên cứu làm cơ sở dữ liệu sau này. Bên cạnh đó, có sự khác biệt lớn giữa cách trị liệu theo góc nhìn của Y khoa và góc nhìn của Ngôn ngữ học.

Luận án "Nghiên cứu khả năng phát âm của trẻ khiếm thính sau khi cấy điện cực ốc tai" của chúng tôi được tiến hành với lý do để đáp ứng được sự đòi hỏi của xã hội và có tính cấp thiết nhằm giải quyết những nhu cầu hiện nay.

2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tổng quan tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước có liên quan đến đề tài luận án; trình bày cơ sở lí luận của vấn đề nghiên cứu.

- Khảo sát khả năng phát âm các loại hình âm tiết, các thành phần âm tiết, các âm lời nói tiếng Việt của các trẻ khiếm thính trước và sau khi cấy điện cực ốc tai ở Hà Nội.

- So sánh năng lực phát âm của các trẻ khiếm thính trong tương quan với các trẻ nghe bình thường cùng độ tuổi.

- Tìm hiểu các yếu tố có tác động chính đến khả năng phát

âm tiếng Việt của các trẻ khiếm thính được khảo sát.

- Đưa ra những kiến nghị, đề xuất mang tính ngôn ngữ học nhằm nâng cao khả năng phát âm tiếng Việt cho các trẻ khiếm thính được khảo sát.

3. Mục đích của luận án

- Chỉ ra: Thực trạng phát âm tiếng Việt, sự tác động của việc cấy điện cực ốc tai và trị liệu nghe nói đến khả năng phát âm tiếng Việt và tác hại rõ rệt của tật khiếm thính đến việc phát âm âm vị trong âm tiết tiếng Việt của các trẻ em được khảo sát.

- Đưa ra những đề xuất mang tính ngôn ngữ học nhằm nâng cao khả năng phát âm tiếng Việt cho các trẻ khiếm thính được nghiên cứu.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là việc phát âm 4 loại hình âm tiết tiếng Việt của trẻ khiếm thính; từ đó, nhận định về khả năng phát âm 3 thành phần chính của âm tiết tiếng Việt và nhận định về khả năng phát âm các âm lời nói tiếng Việt của 61 trẻ khiếm thính sau khi cấy điện cực ốc tai tại Hà Nội.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Luận án nghiên cứu các vấn đề: Khả năng phát âm các loại hình âm tiết tiếng Việt (mở, nửa mở, nửa khép, khép), các thành phần âm tiết tiếng Việt (thanh điệu, âm đầu, phần vần), các âm lời nói (nguyên âm, phụ âm, bán âm) của trẻ khiếm thính được cấy điện cực ốc tai và trị liệu nghe nói ở Hà Nội.

5. Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng

5.1. Cách tiếp cận của nghiên cứu

5.1.1. Tiếp cận chủ yếu: Cách tiếp cận chủ yếu của nghiên cứu này dựa trên cơ sở phương pháp luận của Ngôn ngữ học đại cương nói chung; Ngữ âm học và Âm vị học Tiếng Việt nói riêng.

5.1.2. Tiếp cận phụ trợ: Cách tiếp cận phụ trợ của nghiên cứu này thuộc đa ngành Bệnh lý học Ngôn ngữ - Lời nói (Language-Speech Pathology).

5.2. Các phương pháp và thủ pháp nghiên cứu

5.2.1. Các phương pháp nghiên cứu: Bao gồm 8 phương pháp (Phương pháp điền dã tại thực địa, Phương pháp chuyên gia, Phương pháp cảm thụ thính giác, Phương pháp ngữ âm học khí cụ, Phương pháp phân tích và tổng hợp, Phương pháp mô tả (Phương pháp mô tả cắt ngang, kết hợp hồi cứu; Phương pháp mô tả cắt dọc, kết hợp hồi cứu và tiến cứu), Phương pháp so sánh đối chiếu, Phương pháp thống kê suy luận)

5.2.2. Các thủ pháp nghiên cứu: Bao gồm 2 thủ pháp (thống kê và phân loại).

5.3. Tư liệu và công cụ nghiên cứu

5.3.1. Tư liệu nghiên cứu: Dạng tư liệu: 2 dạng: dạng văn bản và dạng âm thanh/hình ảnh. Thời gian thu thập tư liệu: 10 năm (từ năm 2013 đến năm 2022, phụ thuộc vào thực trạng của các cơ sở tư liệu).

5.3.2. *Công cụ sử dụng*: Công cụ ghi âm: Phần mềm phân tích tiếng nói PRAAT (được cài đặt trên laptop); Công cụ vẽ đồ thị biểu thị âm vực và diễn tiến âm điệu của thanh điệu: Phần mềm Excel; Bảng từ thử.

6. Những đóng góp của luận án

6.1. Về mặt lí thuyết: Kết quả khảo sát của luận án sẽ góp phần bổ sung cho các lí thuyết liên quan đến giáo dục trẻ nghe bình thường nói chung và giáo dục trẻ khiếm thính nói riêng.

6.2. Về mặt thực tiễn: Những kết quả khảo sát này sẽ đóng góp hữu hiệu một cách đầy đủ, chi tiết, cập nhật, rõ nét vào dòng chảy các nghiên cứu về khả năng phát âm tiếng Việt của trẻ khiếm thính Việt Nam ở cả trong nước và ở nước ngoài. Ngoài ra, luận án đã đề xuất 1 biện pháp đặc thù về ngôn ngữ học cho các trẻ khiếm thính được khảo sát.

7. Bố cục của luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu Tham khảo, Phụ lục; Nội dung luận án gồm 4 chương:

Chương 1: Tổng quan về tình hình nghiên cứu và cơ sở lý thuyết.

Chương 2: Nghiên cứu mô tả cắt ngang khả năng phát âm tiếng Việt của các trẻ khiếm thính trước và sau khi cấy điện cực ốc tai.

Chương 3: Nghiên cứu mô tả cắt dọc khả năng phát âm tiếng Việt của các trẻ khiếm thính sau khi cấy điện cực ốc tai.

Chương 4: So sánh khả năng phát âm tiếng Việt và đề xuất biện pháp nâng cao khả năng phát âm tiếng Việt cho các trẻ khiếm thính được khảo sát

Chương 1 **TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU** **VÀ CƠ SỞ LÝ THUYẾT**

1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

1.1.1. Tình hình nghiên cứu nước ngoài

Các nghiên cứu về phát âm của trẻ khiếm thính từ năm 1934 đến năm 2022 có thể qui về 5 vấn đề chính.

1.1.1.1. Các nghiên cứu về khả năng nhận biết thành phần âm tiết và âm lời nói của trẻ khiếm thính

a. Các nghiên cứu về khả năng nhận biết thành phần âm tiết của trẻ khiếm thính

- Khả năng nhận biết thanh điệu của trẻ khiếm thính: Ching YC (1988), J. Barry và cộng sự (2000), Kathy và cộng sự (2002); Lixu và cộng sự (2004), Krisna Lertsukprasert và cộng sự (2018); Hao Zhang và cộng sự (2019), Hao Zhang và cộng sự (2020), MED-EL (2021).

c. Các nghiên cứu về khả năng nhận biết âm lời nói của trẻ khiếm thính: Mario A. Svirsky và Emily A. Tobey (1991), Perkell và cộng sự (2001); Vesna Mildner và Marko Liker (2008), J Verhoeven và cộng sự (2016), Yi-Ping Chang và cộng sự (2016); Ignacio Moreno-Torres và Sonia Madrid-Cánovas (2018); Rødvik AK và cộng sự (2018)

1.1.1.2. Các nghiên cứu về khả năng tạo sản loại hình âm tiết, thành phần âm tiết tiếng Việt của trẻ khiếm thính

a. Các nghiên cứu về khả năng tạo sản loại hình âm tiết, thành phần âm tiết của trẻ khiếm thính: Nghiên cứu về khả năng tạo sản loại hình âm tiết của trẻ khiếm thính: Văn Tú Anh (2022). Nghiên cứu về khả năng tạo sản thành phần âm tiết của trẻ khiếm thính: Văn Tú Anh (2022).

b. Các nghiên cứu về khả năng tạo sản âm lời nói của trẻ khiếm thính

b1. Các nghiên cứu về khả năng tạo sản âm lời nói của trẻ khiếm thính nói các ngôn ngữ không phải tiếng Việt: Các nghiên cứu về phụ âm và nguyên âm ở trẻ khiếm thính (trong các năm từ 1990 đến 2021) chủ yếu tập trung vào trẻ cấy điện cực ốc tai nói các tiếng: Anh, Nhật, Ý, Croatia, Hà Lan,...

b2. Các nghiên cứu về khả năng tạo sản âm lời nói của trẻ khiếm thính nói tiếng Việt: Văn Tú Anh (2022).

1.1.1.3. Nghiên cứu về các thông số âm học trong phát âm của trẻ khiếm thính

a. Nghiên cứu về các thông số âm học trong phát âm thanh điệu của trẻ khiếm thính: J. M. Bamford và cộng sự (1983), Richard S. Tyler và cộng sự (1983), Johanna G. Barry và Peter J. Blamey (2004); Khouw, Edward, Ciocca, Valter (2006).

b. Nghiên cứu về các thông số âm học trong phát âm nguyên âm của trẻ khiếm thính: Yu-xin Lin và cộng sự (2020).

1.1.1.4. Nghiên cứu về việc dạy và học phát âm cho trẻ khiếm thính: Angela Fok Chan Yuen Yuen (1984), Max Planck (2018); Mattfinch (2020).

1.1.1.5. Nghiên cứu về kỹ năng âm vị học ở trẻ khiếm thính sử dụng thiết bị trợ thính: Va_limaa (2022).

1.1.2. Tình hình nghiên cứu trong nước: Các nghiên cứu ở Việt Nam từ năm 1972 đến 2021 tập trung vào 3 nhóm vấn đề chính như sau:

1.1.2.1. Nhóm các nghiên cứu về khả năng tạo sản (phát âm) loại hình âm tiết, thành phần âm tiết và âm lời nói của trẻ khiếm thính Việt Nam

a. Nghiên cứu khả năng tạo sản (phát âm) các loại hình âm tiết tiếng Việt của trẻ khiếm thính: Văn Tú Anh (2018).

b. Nghiên cứu khả năng tạo sản (phát âm) các thành phần âm tiết tiếng Việt của trẻ khiếm thính

b1. Nghiên cứu khả năng phát âm thanh điệu trong âm tiết tiếng Việt của trẻ khiếm thính: Phạm Thị Côi (1988); Văn Tú Anh (2013), Văn Tú Anh (2014), Văn Tú Anh (2015); Vũ Thùy Linh (2015); Nguyễn Minh Phương (2017); Lưu Thị Thúy Ngọc (2017); Văn Tú Anh (2016).

b2. Nghiên cứu khả năng phát âm âm đầu và âm cuối trong âm tiết tiếng Việt của trẻ khiếm thính: Vũ Thùy Linh (2015), Văn Tú Anh (2016), Văn Tú Anh (2018).

b3. Nghiên cứu khả năng phát âm âm chính trong âm tiết tiếng Việt của trẻ khiếm thính: Phạm Thị Côi (1988), Văn Tú Anh

(2014), Văn Tú Anh (2015), Văn Tú Anh (2016), Nguyễn Minh Phương (2017), Văn Tú Anh (2018).

b4. Nghiên cứu khả năng phát âm âm đệm trong âm tiết tiếng Việt của trẻ khiếm thính: Văn Tú Anh (2014), Văn Tú Anh (2015), Văn Tú Anh (2016), Văn Tú Anh (2018).

c. Nghiên cứu khả năng tạo sản (phát âm) âm lời nói của trẻ khiếm thính: Văn Tú Anh (2021).

d. Nghiên cứu khả năng phát âm bảng từ chữ tiếng Việt của trẻ khiếm thính: Lê Hồng Anh (2021).

1.1.2.2. Nhóm các nghiên cứu về các thông số âm học của phát âm thanh điệu trong âm tiết tiếng Việt ở trẻ khiếm thính Việt Nam: Văn Tú Anh (2013). Lưu Thị Thúy Ngọc (2017).

1.1.2.3. Nhóm các nghiên cứu về các biện pháp dạy phát âm cho trẻ khiếm thính Việt Nam: Phạm Đức Dương và Phạm Kim (1972), Trần Thị Thìn (1996), Vũ Thị Bích Hạnh – Đặng Thái Thu Hương (2004), Văn Tú Anh (2016), Nguyễn Thị Thanh – Nguyễn Tuyết Xương (2016), Phạm Thị Trang – Nguyễn Thị Hằng (2016), Nguyễn Thị Hằng (2016), Nguyễn Thị Hiền (2016).

1.2. Cơ sở lý thuyết

1.2.1. Các khái niệm liên quan đến vấn đề phát âm: Bao gồm 4 khái niệm (Phát âm, Âm tiết và các loại hình âm tiết, Số lượng thành phần âm tiết, Nội dung đánh giá khả năng phát âm âm tiết của trẻ em).

1.2.2. Các khái niệm liên quan đến vấn đề khiếm thính: Bao gồm 5 khái niệm: Trẻ khiếm thính; Trẻ nghe bình thường; Can thiệp sớm; Các tuổi: Tuổi Nghe, tuổi Đòi, tuổi Trị liệu Nghe nói; Phân loại tật điếc: Điếc dẫn truyền, Điếc tiếp nhận, Điếc hỗn hợp; Phân loại các nhóm

trẻ khiếm thính: Theo mức độ mất sức nghe, theo thời gian mất sức nghe, theo mức độ phát triển ngôn ngữ.

1.2.2.7. *Ảnh hưởng của khuyết tật thính giác tới khả năng nghe và khả năng nói của trẻ khiếm thính:* Là rất nghiêm trọng.

1.2.2.8. *Một số đặc tính trong sự phát triển ngôn ngữ của trẻ khiếm thính so với trẻ nghe bình thường:* Sự phát triển ngôn ngữ của trẻ nghe bình thường rõ ràng dựa trên cơ sở thính giác và giao tiếp bằng ngôn ngữ. Trẻ khiếm thính và trẻ có khó khăn về ngôn ngữ thì diễn ra theo một cách khác.

1.2.3. *Các khái niệm liên quan đến vấn đề thiết bị thính học và trị liệu nghe nói:* Bao gồm 2 khái niệm (Thiết bị trợ thính; Trị liệu ngôn ngữ: Thính lực đồ và quả chuỗi ngôn ngữ, Vai trò của 6 âm Ling trong trị liệu nghe nói cho trẻ khiếm thính).

Tiểu kết chương 1

Tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước có liên quan đến nội dung của luận án: Có năm nhóm thành tựu của các nghiên cứu công bố ở nước ngoài (từ năm 1934 đến năm 2022); có ba nhóm thành tựu của các nghiên cứu công bố ở Việt Nam (từ năm 1972 đến 2021). Cơ sở lý thuyết của luận án: Có 3 nhóm vấn đề lý thuyết có liên quan đến nội dung của luận án. 3 nhóm trên đều có sự gắn bó mật thiết đến 3 vấn đề chính trong luận án (*phát âm, trẻ khiếm thính, cấy điện cực ốc tai*).

Chương 2

NGHIÊN CỨU MÔ TẢ CẮT NGANG KHẢ NĂNG PHÁT ÂM CỦA CÁC TRẺ KHIẾM THÍNH TRƯỚC VÀ SAU KHI CẤY ĐIỆN CỰC ỐC TAI

2.1. Khả năng phát âm các loại hình âm tiết tiếng Việt của các trẻ khiếm thính trước và sau khi cấy điện cực ốc tai

So với trước khi cấy điện cực ốc tai, trẻ khiếm thính sau khi cấy có những tiến bộ vượt bậc thể hiện qua số lượng âm tiết và số lượng loại hình âm tiết vượt trội.

2.2. Khả năng phát âm các thành phần âm tiết tiếng Việt của các trẻ khiếm thính trước và sau khi cấy điện cực ốc tai

So với trước khi cấy điện cực ốc tai, trẻ khiếm thính sau khi cấy có những tiến bộ vượt bậc thể hiện qua số lượng âm tiết và số lượng loại hình âm tiết vượt trội. Theo đó, các thành phần âm tiết mà trẻ khiếm thính phát âm đúng cũng vượt trội theo.

2.3. Khả năng phát âm các âm lời nói tiếng Việt của các nhóm trẻ khiếm thính được khảo sát trước và sau khi cấy điện cực ốc tai

Trước khi cấy điện cực ốc tai, vì khả năng nghe rất kém nên các nhóm trẻ khiếm thính được khảo sát phát âm được rất ít âm lời nói. Sau khi cấy điện cực ốc tai, các nhóm trẻ khiếm thính được khảo sát phát âm được khá nhiều âm lời nói.

Tiểu kết chương 2

Trước khi cấy điện cực ốc tai, một số nhóm trẻ khiếm thính được khảo sát không phát âm được loại hình âm tiết, thành phần âm tiết, âm lời nói tiếng Việt nào. Sau khi cấy điện cực ốc tai, không còn tình trạng này. Trong 5 loại tuổi có liên quan, dù là trước khi cấy điện cực ốc tai hay sau khi cấy điện cực ốc tai, có 2 loại tuổi (tuổi Nghe và tuổi Trị liệu nghe nói) tác động mạnh nhất đến phát âm tiếng Việt của các trẻ khiếm thính.

Chương 3

NGHIÊN CỨU MÔ TẢ CẮT DỌC KHẢ NĂNG PHÁT ÂM TIẾNG VIỆT CỦA CÁC TRẺ KHIẾM THÍNH SAU KHI CẮY ĐIỆN CỰC ỐC TAI

3.1. Khả năng phát âm các loại hình âm tiết tiếng Việt của các nhóm trẻ được nghiên cứu cắt dọc sau khi cấy điện cực ốc tai

So với lần đầu theo dõi, ở những lần theo dõi kế tiếp, lần nào tất cả các nhóm trẻ khiếm thính sau khi cấy điện cực ốc tai đều có những tiến bộ thể hiện qua số lượng âm tiết đều tăng lên.

3.2. Khả năng phát âm các thành phần âm tiết tiếng Việt của các nhóm trẻ được nghiên cứu cắt dọc sau khi cấy điện cực ốc tai

So với lần đầu theo dõi, ở những lần theo dõi kế tiếp, hầu như lần nào tất cả các nhóm trẻ khiếm thính sau khi cấy điện cực ốc tai đều có những tiến bộ thể hiện qua số lượng thành phần âm tiết đều tăng lên.

3.3. Khả năng phát âm các âm lời nói tiếng Việt của các nhóm trẻ được nghiên cứu cắt dọc sau khi cấy điện cực ốc tai

So với lần đầu theo dõi, ở những lần theo dõi kế tiếp, hầu như lần nào tất cả các nhóm trẻ khiếm thính sau khi cấy điện cực ốc tai đều có những tiến bộ thể hiện qua số lượng thành phần âm tiết đều tăng lên.

Tiểu kết chương 3

Khả năng phát âm các loại hình âm tiết tiếng Việt của các nhóm trẻ được theo dõi nhiều lần sau cấy: Hầu hết các nhóm trẻ

khiếm thính đều phát âm đúng được cả 4 loại hình âm tiết tiếng Việt (âm tiết mở, âm tiết nửa mở, âm tiết nửa khép, âm tiết khép).

Khả năng phát âm các thành phần âm tiết tiếng Việt của các nhóm trẻ được theo dõi nhiều lần sau đây: Ở lần theo dõi cuối cùng, tất cả 5 nhóm lớn đều có thể phát âm đúng 6 thanh điệu, 20 âm đầu (trừ 3 phụ âm quặt lưỡi), 14 âm chính, 8 âm cuối. Tuy nhiên, tuổi điện cực ốc tai càng lớn, số lượng âm tiết phát âm đúng (bao gồm 5 thành phần này) càng nhiều.

Khả năng phát âm các âm lời nói tiếng Việt của các nhóm trẻ được theo dõi nhiều lần sau đây: Ở lần theo dõi cuối cùng, 2 nhóm được theo dõi dài hơi nhất (*theo dõi 2 năm* và *theo dõi 3 – 4 năm*) đều phát âm được 18/18 phụ âm đầu (trừ 3 phụ âm quặt lưỡi) và 1 phụ âm đầu không nhập hệ (/p/), 14 nguyên âm, 6/6 phụ âm cuối, 3/3 bán âm.

Chương 4

SƠ SÁNH KHẢ NĂNG PHÁT ÂM TIẾNG VIỆT VÀ ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP NÂNG CAO KHẢ NĂNG PHÁT ÂM TIẾNG VIỆT CHO CÁC TRẺ KHIẾM THÍNH ĐƯỢC KHẢO SÁT

4.1. So sánh khả năng phát âm tiếng Việt của các trẻ khiếm thính

So sánh khả năng phát âm các thành phần âm tiết tiếng Việt và các âm lời nói giữa các trẻ khiếm thính được nghiên cứu cắt ngang và các trẻ khiếm thính được nghiên cứu cắt dọc, cho thấy: các trẻ khiếm thính được nghiên cứu cắt dọc có khả năng phát âm cơ bản là ngang bằng với các trẻ khiếm thính được nghiên cứu cắt ngang.

4.2. Đề xuất một số biện pháp nâng cao khả năng phát âm tiếng Việt cho các trẻ khiếm thính được khảo sát

4.2.1. Đề xuất một số biện pháp nâng cao khả năng phát âm tiếng Việt nói chung cho các trẻ khiếm thính được khảo sát

1) Đồng tâm - Phát triển; 2) Đa giác quan (Kĩ năng nghe bằng phần thính lực còn lại, Kĩ năng đọc hình miệng, Kĩ năng phối hợp nghe/nhìn, Kĩ năng cảm nhận bằng xúc giác); 3) Giao tiếp (Tìm hiểu nhu cầu giao tiếp của trẻ khiếm thính, Thời điểm giao tiếp với trẻ khiếm thính, Cách nói chuyện với trẻ khiếm thính); 4) Đề xuất bổ sung biện pháp thực nghiệm thanh điệu: Ngoài 3 biện pháp đặc thù về mặt giáo dục đặc biệt kể trên, chúng tôi mong muốn dùng biện pháp thực nghiệm thanh điệu này làm một biện pháp bổ sung (biện pháp thứ 4) mang tính đặc thù về mặt ngôn ngữ học; khi dạy trẻ khiếm thính và khi đánh giá phát âm (khi bắt đầu, sau từng giai đoạn, kết thúc khóa học) của trẻ khiếm thính.

Tiểu kết chương 4

So sánh khả năng phát âm các thành phần âm tiết tiếng Việt và các âm lời nói giữa các trẻ khiếm thính được nghiên cứu cắt ngang và các trẻ khiếm thính được nghiên cứu cắt dọc, cho thấy: khả năng phát âm của hai nhóm này là có sự khác biệt không lớn.

Chúng tôi mong muốn dùng biện pháp thực nghiệm thanh điệu làm một biện pháp bổ sung (biện pháp thứ 4) khi dạy và khi đánh giá phát âm (khi bắt đầu, sau từng giai đoạn, kết thúc khóa học) của trẻ khiếm thính.

KẾT LUẬN

1. Khả năng phát âm tiếng Việt của các trẻ khiếm thính được khảo sát

1.1. Khả năng phát âm tiếng Việt của các trẻ khiếm thính được nghiên cứu mô tả cắt ngang

So với trước khi cấy điện cực ốc tai, trẻ khiếm thính sau khi cấy có những tiến bộ vượt bậc thể hiện qua số lượng âm tiết, số lượng loại hình âm tiết, số lượng thành phần âm tiết, số lượng âm lời nói trong âm tiết tiếng Việt vượt trội.

1.2. Khả năng phát âm tiếng Việt của các trẻ khiếm thính được nghiên cứu mô tả cắt dọc

So với lần đầu theo dõi, ở những lần theo dõi kế tiếp, lần nào tất cả các nhóm trẻ khiếm thính sau khi cấy điện cực ốc tai đều có những tiến bộ thể hiện qua số lượng âm tiết, số lượng loại hình âm tiết, số lượng thành phần âm tiết, số lượng âm lời nói tiếng Việt đều tăng lên.

2. Một số yếu tố chính ảnh hưởng đến khả năng phát âm tiếng Việt của các trẻ khiếm thính được khảo sát

2.1. Các tuổi có liên quan đến vấn đề phát âm tiếng Việt của trẻ khiếm thính sử dụng thiết bị thính học và được trị liệu nghe nói

2.1.1. Tuổi Nghe và Tuổi Trị liệu Nghe nói

Thông thường, sau khi cấy điện cực ốc tai, số lượng các loại hình âm tiết, âm tiết và các thành phần âm tiết mà các trẻ khiếm thính phát âm được sẽ tỉ lệ thuận với các tuổi (*tuổi Điện cực ốc tai, tuổi*

Đời ở thời điểm nghiên cứu, tuổi Nghe và tuổi Trị liệu nghe nói, tuổi Đời khi cấy điện cực ốc tai): trẻ khiếm thính có các tuổi này càng lớn thì số lượng các loại hình âm tiết, âm tiết và các thành phần âm tiết mà các trẻ khiếm thính phát âm được càng nhiều.

Trước khi cấy, số lượng các loại hình âm tiết, âm tiết và các thành phần âm tiết mà các trẻ khiếm thính phát âm được sẽ tỉ lệ thuận với các tuổi (*tuổi Đời ở thời điểm nghiên cứu, tuổi nghe và tuổi Trị liệu nghe nói*): trẻ khiếm thính có các tuổi này càng lớn thì số lượng các loại hình âm tiết, âm tiết và các thành phần âm tiết mà các trẻ khiếm thính phát âm được càng nhiều; nếu 2 tuổi này không có hoặc quá nhỏ (< 1 tháng) thì hầu hết trẻ khiếm thính đều không thể phát âm được loại hình âm tiết, âm tiết và thành phần âm tiết nào.

Trong các tuổi nói trên, dù là trước cấy hay sau cấy, *tuổi Nghe và tuổi Trị liệu nghe nói* có tác động mạnh nhất đến số lượng các loại hình âm tiết, âm tiết và các thành phần âm tiết của các trẻ khiếm thính, hai tuổi này càng lớn thì hầu hết trẻ khiếm thính phát âm được càng nhiều loại hình âm tiết, âm tiết và các thành phần âm tiết. *Hiệu quả ngôn ngữ ở trẻ khiếm thính là do cấy điện cực ốc tai chứ không phải là do đeo máy trợ thính. Do đó, trong tuổi Nghe, tuổi Điện cực ốc tai có tác động trực tiếp nhất đến khả năng phát âm của các trẻ khiếm thính được khảo sát. Vì vậy, phân loại các trẻ khiếm thính trong luận án theo tiêu chí tuổi Điện cực ốc tai là tiêu chí chính xác.*

Như vậy, việc được can thiệp sớm, đeo máy trợ thính và cấy điện cực ốc tai, được trị liệu nghe nói là các yếu tố quyết định đến

khả năng phát âm các loại hình âm tiết và các thành phần âm tiết tiếng Việt.

2.1.2. Tuổi Đồi lúc khảo sát

Tuổi Đồi lúc khảo sát cũng là một yếu tố ảnh hưởng, tuy không lớn đến khả năng phát âm của các nhóm trẻ được khảo sát. Vì, tuổi Đồi càng lớn thì khả năng nhận thức cũng càng lớn. Tuy nhiên, khả năng nhận thức và khả năng phát âm không thường xuyên tỉ lệ thuận với nhau.

2.1.3. Tuổi Đồi khi được cấy điện cực ốc tai

Tuổi Đồi khi cấy điện cực ốc tai không phải là yếu tố tác động mạnh, không phải cứ tuổi Đồi khi cấy nhỏ hơn (cấy sớm hơn) thì phát âm được nhiều loại hình âm tiết, âm tiết và thành phần âm tiết hơn.

Trong số 61 trẻ khiếm thính của chúng tôi, trẻ được cấy sớm nhất là khi được 14 tháng tuổi Đồi, trẻ được cấy muộn nhất là khi được 78 tháng tuổi Đồi. Hầu hết các trẻ khiếm thính được cấy từ 24 – 48 tháng. Không có trẻ khiếm thính nào được cấy trước 12 tháng. Chỉ có 5/61 trẻ khiếm thính được cấy trước 24 tháng, và 3/61 trẻ khiếm thính được cấy sau 72 tháng.

2.2. Môi trường ngôn ngữ và những người trị liệu nghe nói cho các trẻ khiếm thính tại các cơ sở trị liệu được khảo sát

2.2.1. Môi trường ngôn ngữ tại các cơ sở trị liệu

Môi trường ngôn ngữ tại các cơ sở trị liệu đều rất phong phú và đầy đủ, theo các chương trình can thiệp được thiết kế và thực hiện hợp lý, chuẩn xác. Dù những người trị liệu không có chuyên môn quá

sâu về ngôn ngữ học mà có chuyên môn sâu về giáo dục đặc biệt, tất cả các giáo viên và người chăm sóc trẻ khiếm thính đều đã được đào tạo và tập huấn những khóa về kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ học.

Tất cả 4 cơ sở trị liệu trong luận án đều thuộc cùng một mô hình Can thiệp Hòa nhập vì tất cả các trẻ khiếm thính ở 4 cơ sở này đều đi học trường mầm non hòa nhập với các trẻ nghe bình thường cùng tuổi, song song với việc một tuần có 3 – 5 giờ can thiệp chuyên biệt (mỗi ngày có tối đa 1 giờ can thiệp chuyên biệt, 7 tiếng còn lại thì đều được sinh hoạt và học tập tại các trường mầm non hòa nhập.

2.2.2. Người trị liệu nghe nói cho trẻ khiếm thính tại các cơ sở trị liệu

Tuy nhiên, vẫn còn một hạn chế: Những người trị liệu cho các trẻ khiếm thính thuộc chuyên ngành sâu về Giáo dục Đặc biệt, chưa có chuyên ngành sâu về ngôn ngữ học, vì các cơ sở trị liệu được khảo sát trong luận án chưa tuyển dụng được những giáo viên vừa có chuyên ngành sâu về giáo dục đặc biệt vừa có chuyên ngành sâu về ngôn ngữ học.

2.3. Hoàn cảnh và điều kiện kinh tế gia đình, thể trạng và tính cách của trẻ khiếm thính

2.3.1. Hoàn cảnh gia đình

Hoàn cảnh và điều kiện kinh tế của gia đình trẻ khiếm thính là một yếu tố ảnh hưởng không quá lớn đến khả năng phát âm của các nhóm trẻ được khảo sát. Tuy nhiên, nếu gia đình trẻ khiếm thính có hoàn cảnh kinh tế khó khăn thì trẻ sẽ không được cấy điện cực ốc tai và trị liệu nghe nói.

2.3.2. Thể trạng và tính cách

Sức khỏe thể chất và tinh thần của trẻ khiếm thính cùng với sự hợp tác và sự nỗ lực tự thân của trẻ khiếm thính cũng là hai yếu tố ảnh hưởng không quá lớn đến khả năng phát âm của các nhóm trẻ được khảo sát. Tuy nhiên, nếu trẻ khiếm thính yếu ớt và không chịu hợp tác với giáo viên thì kết quả trị liệu của trẻ cũng thấp.

Khả năng phát âm liên quan đến chỉ số IQ và EQ: Tất cả các trẻ khiếm thính được khảo sát đều đã được đánh giá IQ và EQ đạt mức trung bình.

3. Một số nhận định chung khi so sánh giữa hai nhóm trẻ khiếm thính được nghiên cứu cắt ngang và nghiên cứu cắt dọc

Nói chung, không có nhiều khác biệt lớn giữa hai nhóm trẻ này về khả năng phát âm, dù hai nhóm này được cấy điện cực ốc tai của các công ty Thiết bị Trợ thính khác nhau, được trị liệu nghe nói ở các mô hình khác nhau.

Cơ bản là, tất cả các trẻ khiếm thính được khảo sát đã được can thiệp sớm một cách khả thi nhất, phù hợp nhất, theo những chỉ định và kế hoạch giáo dục cá nhân ưu việt nhất. Mỗi trẻ khiếm thính được khảo sát đều được cấy điện cực ốc tai và được trị liệu nghe nói phù hợp và khả thi nhất đối với bản thân trẻ đó.

Trẻ khiếm thính có nhiều thiệt thòi về mọi phương diện so với các trẻ nghe bình thường đồng tuổi, nên cả cộng đồng người nghe bình thường nên đặt hy vọng không quá cao với các trẻ này.

Tất cả bác sĩ, giáo viên, gia đình và những người nghe bình thường nên chiêm chước và chấp nhận những sự thua kém hiển nhiên trong phát âm và lời nói, giao tiếp của các trẻ khiếm thính này. Mọi

người nên thường xuyên động viên, khen ngợi và vui mừng trước mỗi kết quả và tiến bộ của trẻ; và nên đồng cảm, tuyệt đối không kì thị các trẻ em thiệt thòi này. Sự chăm chú, động viên, chấp nhận, khen ngợi, vui mừng của cộng đồng người nghe bình thường xung quanh sẽ là động lực rất lớn để các trẻ em này có thể tiến bộ và hòa nhập cộng đồng.

4. Các nét mới và đóng góp chuyên sâu về mặt ngôn ngữ học của luận án

Bên cạnh vai trò là một nghiên cứu ứng dụng về mặt Thính học và Giáo dục Đặc biệt, luận án có vai trò đầu tiên và quan trọng nhất, là một nghiên cứu cơ bản về mặt Ngôn ngữ học, được thể hiện trong 3 công việc dưới đây.

4.1. Nghiên cứu khả năng phát âm các loại hình âm tiết tiếng Việt

Việc nghiên cứu khả năng phát âm các loại hình âm tiết tiếng Việt của các trẻ khiếm thính được khảo sát là một việc làm mới chưa hề được thực hiện bởi nghiên cứu và tác giả nào trước đó. Đây cũng là nét đặc trưng cho âm tiết tiếng Việt, để phân biệt với âm tiết thuộc các tiếng khác trên thế giới.

4.2 . Đo đạc các thông số âm học cơ bản của thanh điệu trong âm tiết tiếng Việt của cả trẻ khiếm thính và trẻ nghe bình thường

Việc đo đạc các thông số âm học cơ bản của thanh điệu và vẽ đồ thị biểu hiện âm vực và âm điệu của thanh điệu trong âm tiết tiếng Việt, ở 20/69 trẻ em ở độ tuổi tiền học đường (cả trẻ khiếm thính và trẻ nghe bình thường), là một việc làm mới chưa hề được thực hiện bởi nghiên cứu và tác giả nào trước đó. Công việc này chỉ ra các đặc

trung của thành phần đầu tiên và khó phát âm nhất trong âm tiết tiếng Việt, một cách vừa chủ quan (qua phương pháp cảm thụ thính giác) vừa khách quan (qua phương pháp ngữ âm học khí cụ) và tường minh (qua các đồ thị biểu hiện âm vực và diễn tiến âm điệu).

4.3. So sánh khả năng phát âm tiếng Việt giữa trẻ khiếm thính cấy điện cực ốc tai với trẻ nghe bình thường

Việc so sánh khả năng phát âm tiếng Việt giữa trẻ khiếm thính cấy điện cực ốc tai với trẻ khiếm thính đeo máy trợ thính và trẻ nghe bình thường cũng là một việc làm mới chưa hề được thực hiện bởi nghiên cứu và tác giả nào trước đó. Việc so sánh này sẽ cho thấy sự tương đồng và khác biệt giữa khả năng phát âm tiếng Việt của các trẻ em được lấy làm mẫu/chuẩn (trẻ nghe bình thường) và của các trẻ khiếm thính sử dụng các thiết bị thính học khác nhau (đeo máy trợ thính và cấy điện cực ốc tai), cùng ở độ tuổi tiền học đường/mầm non.

Sơ bộ, chúng tôi nhận thấy có sự khác biệt rõ nét giữa 3 kiểu trẻ em này, cùng ở độ tuổi tiền học đường, trong khả năng phát âm tiếng Việt: Trẻ nghe bình thường sẽ có đường hướng phát triển đi lên đều đặn theo tuổi Đồi. Trẻ khiếm thính cấy điện cực ốc tai sẽ có xuất phát điểm và đường hướng phát triển song song với trẻ nghe bình thường, khoảng cách song song chính là khoảng cách về thời gian bị chậm trễ cấy điện cực ốc tai. Còn trẻ khiếm thính đeo máy trợ thính sẽ có xuất phát điểm gần với trẻ khiếm thính cấy điện cực ốc tai, nhưng sẽ có đường hướng phát triển không thể song song với trẻ nghe bình thường, mà sẽ càng ngày tốc độ phát triển càng chậm đi.

4.4. Khảo sát và nghiên cứu về mặt âm vị học trong ngôn ngữ nói của trẻ em

Luận án của chúng tôi là một khảo sát và nghiên cứu về mặt âm vị học trong ngôn ngữ nói của trẻ em Việt Nam nói tiếng Việt (cụ thể là giọng Hà Nội), đầu tiên dựa trên đối tượng trẻ nghe bình thường, rồi tiếp tục tiến hành trên đối tượng trẻ khiếm thính cấy điện cực ốc tai (thuộc dạng trẻ khuyết tật thính giác). Cả 69 trẻ em được khảo sát trong luận án, trong đó có 61 trẻ khiếm thính cấy điện cực ốc tai và 8 trẻ nghe bình thường, đều được chúng tôi trực tiếp chọn lựa và thu thập tư liệu, xử lý tư liệu, mô tả cắt ngang và cắt dọc.

61 trẻ khiếm thính cấy điện cực ốc tai là con số đủ để những kết quả khảo sát trong luận án có giá trị thống kê, vì có cỡ mẫu với tổng số đủ lớn. Nghiên cứu phát âm tiếng Việt nói riêng và ngôn ngữ nói nói chung trong ngôn ngữ trẻ em Việt Nam là một nghiên cứu cơ bản thuộc chuyên ngành Ngữ âm học và Âm vị học Tiếng Việt, thuộc ngành Ngôn ngữ học.
